

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi năm 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1104/KH-SKHCN ngày 09/09/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 1116/KH-SKHCN ngày 10/09/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

I. Căn cứ lập Kế hoạch

Luật Công nghệ thông tin; Luật giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/03/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án công dịch vụ công quốc gia;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà 2 nước;

Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định thu phí, lệ phí bằng biên lai tự in trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Truyền thông về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi;

Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. MỤC TIÊU

1. Ứng dụng CNTT tại các phòng, đơn vị thuộc Sở

- 100% các phòng, đơn vị thuộc Sở ứng dụng, khai thác có hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành iOffice; Quản lý hồ sơ và đánh giá, phân loại công chức, viên chức; bảo hiểm xã hội, kế toán,...

- 100% văn bản của các phòng, đơn vị thuộc Sở được trao đổi trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước).

- Tiếp tục nâng cao, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh và của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện hiệu quả, đúng thời hạn việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công, VNPT Quảng Ngãi tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại Sở đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tối thiểu 30%.

- 100% Cổng Thông tin điện tử Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, Trang thông tin điện tử tại Sở đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ về về

việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện việc gửi, nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

Triển khai các giải pháp an toàn bảo mật thông tin, cả về phần cứng và phần mềm. Từng bước đầu tư, thay thế những thiết bị đã hỏng; chủ động phòng ngừa và sẵn sàng xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin tại Sở.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Hạ tầng CNTT

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại Sở nhằm chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông với hạ tầng của tỉnh, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; bảo đảm khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của Sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động tại Sở nhằm phục vụ tác nghiệp, giải quyết công việc trên môi trường mạng và khả năng sử dụng các dịch vụ hành chính công phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

2. Phát triển các hệ thống nền tảng

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh:

- Thực hiện nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ phục vụ cho nhiều ứng dụng dùng chung, thực hiện đăng nhập, xác thực một lần

- Triển khai sử dụng các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi phục vụ kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội tỉnh với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trung ương. Các nền tảng số như: Cổng dữ liệu mở tỉnh, hệ thống nền tảng thanh tra, kiểm tra.

3. Phát triển dữ liệu

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin đã được xây dựng tại Sở giai đoạn 2015 - 2020.

- Các phòng, đơn vị chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Giám đốc Sở triển khai xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo danh mục, nhiệm vụ, dự án đã tại Kế hoạch số 1116/KH-SKHCN ngày 10/09/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

4. Phát triển các ứng dụng CNTT trong hoạt động của phòng, đơn vị

4.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; đảm bảo 100% văn bản, tài liệu trao đổi nội bộ (trừ văn bản mật) sử dụng văn bản điện tử; 100% đi của các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trao đổi với các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã được thực hiện dưới dạng điện tử và ký số.

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung, như: Hệ thống thư điện tử công vụ, Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành iOffice, Phần mềm Hệ thống Một cửa điện tử, Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm chuyên ngành: cơ sở dữ liệu về các đề tài khoa học, các công trình nghiên cứu và tài liệu khoa học, phát minh khoa học; phần mềm kế toán... trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Sở.

4.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ;

- Rà soát, cập nhật các sửa đổi, bổ sung đối với các TTHC, quy trình nội bộ điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện đúng quy định về tiếp nhận, thời hạn xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân trên phần mềm một cửa điện tử. Trưởng các phòng, đơn vị chủ động thường xuyên kiểm soát, đôn đốc nhắc nhở các bộ phận chuyên môn thuộc phòng, đơn vị xử lý hồ sơ trên phần mềm một cửa tránh tình trạng hồ sơ trễ hẹn, quá hạn.

- Triển khai sử dụng biên lai điện tử và thanh toán trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên phần mềm Một cửa điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai, hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện việc gửi, nhận hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Triển khai các giải pháp an toàn bảo mật thông tin, tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tại Sở như: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Một cửa điện tử; phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc... Triển khai các phần mềm phòng chống mã độc đối với máy tính trang bị cho công chức, viên chức tại Sở.

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh rà soát, cập nhật các cảnh báo về an toàn, an ninh thông tin, kịp thời xử lý, ngăn chặn các cuộc tấn công mạng.

- Cử công chức, viên chức chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động tại các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc; sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy.

- Tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm sử dụng tốt các phần mềm được triển khai tại Sở, đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Cử công chức, viên chức tham dự đào tạo kiến thức quản trị mạng, kiến thức bảo mật, an toàn thông tin mạng, các chuyên đề về công nghệ thông tin nâng cao cho chuyên viên phụ trách công nghệ thông tin.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường công tác phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại Sở về tính cấp thiết xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại Sở với Nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, công dân tiếp cận với các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được Sở cung cấp khi đăng ký thực hiện thủ tục hành chính tại Sở.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành; phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong cải cách hành chính tại Sở và các đơn vị trực thuộc, gắn kết chặt chẽ với chương trình xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Sở.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của phòng, đơn vị, từng bước thay thế văn bản giấy.

- Lựa chọn, cập nhật danh sách các dịch vụ công trực tuyến để xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp. Cập nhật kịp thời các dịch vụ công trực tuyến khi có thay đổi.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ hành chính hiện đại, tối ưu hóa mẫu biểu, quy trình để tổ chức áp dụng trong môi trường số trong hoạt động của cơ quan.

- Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào triển khai Chính quyền điện tử/Chính quyền số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Sử dụng nguồn ngân sách trung ương, của tỉnh thông qua các dự án để đầu tư hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng CNTT và phát triển nhân lực ứng dụng.

- Cân đối bố trí ngân sách của Sở cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT trọng tâm, trọng điểm.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thường xuyên để đầu tư máy tính, nâng cấp mạng nội bộ, triển khai ứng dụng nội bộ tại mỗi phòng, đơn vị.

- Thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp công nghệ số, tập đoàn viễn thông để phát triển cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ và sản phẩm số với những nội dung có liên quan đến Kế hoạch.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ

a) Tham mưu tổ chức và theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nội dung Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; Thực hiện tham mưu lãnh đạo Sở ban hành các quy định, quy chế liên quan trên lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn thông tin để triển khai thực hiện tại Sở; Đẩy mạnh tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính của Sở trên Trang Thông tin điện tử, nhất là tuyên truyền về cung ứng dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp để người dân, doanh nghiệp biết tham gia. Tuyên truyền chủ trương Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác cải cách hành chính đến mọi người dân, doanh nghiệp để biết và thực hiện.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị liên quan.

- Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Theo dõi, đánh giá, tham mưu đề xuất các nội dung liên quan đến công tác triển khai tại Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh trong mối quan hệ tổng thể về triển khai Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Tham mưu bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Nhà nước.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Ưu tiên triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông có liên quan đến nội dung triển khai tại Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở
- Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc ứng dụng CNTT nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại phòng, đơn vị mình theo Kế hoạch này.

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính căn cứ vào kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 của đơn vị nhằm thẩm định, cân đối bố trí kinh phí để thực hiện.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị về Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền đúng thời gian quy định, cụ thể như sau:

- Báo cáo quý I: Trước ngày 03/3/2020.
- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 03/6/2020.
- Báo cáo quý III: Trước ngày 03/9/2020.
- Báo cáo năm: Trước ngày 25/11/2020.

2. Các phòng, đơn vị được giao chủ trì thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động phối hợp với Văn phòng Sở trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Trưởng các phòng, Trưởng các đơn vị kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (*qua Văn phòng Sở*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2021./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở; (thực hiện)
- BBT: Công TT KNĐMST tỉnh, Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Trường